

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Định*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trịnh Thị Lan
2. Ông Ngô Kim Thành

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 20/2020/TLST-DS ngày 13-10-2020 về tranh chấp “Hợp đồng gia công hàng hóa”.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

\* ***Nguyên đơn:*** Bà Phạm Thị Tơ, sinh năm 1963; nơi cư trú: Số 13 đường S, phường D, thành phố Đ, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị Tơ: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư T, Đoàn Luật sư tỉnh Nam Định (Văn bản ủy quyền ngày 23-10-2020).

\* ***Bị đơn:***

1. Ông Nguyễn Quang T1, sinh năm 1971; nơi cư trú: Số 477 đường T, phường P, thành phố Đ, tỉnh Nam Định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Quang T1: Ông Nguyễn Tiến N - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV Tư vấn N, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

2. Ông Vũ Như L, sinh năm 1977; nơi cư trú: Số 2/145 đường C, phường T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Vũ Như L: Ông Nguyễn Minh P - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư M, Đoàn Luật sư tỉnh Nam Định.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Công ty cổ phần May xuất khẩu T; địa chỉ trụ sở: Thôn Q, xã L, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang T1, chức vụ: Giám đốc công ty; người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Mạnh D, chức vụ: Phó giám đốc công ty (Văn bản ủy quyền ngày 18-11-2021).

## **II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. Xác định số tiền chi phí gia công hàng hóa chưa trả cho bà Phạm Thị T theo bản “Cân đối chi tiết công nợ - chi Tơ” được ông Nguyễn Quang T1 và ông Vũ Như L ký xác nhận ngày 22-12-2019 còn lại là 262.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi hai triệu đồng).

2. Các đương sự sẽ chịu trách nhiệm trả số tiền chi phí gia công cụ thể như sau:

2.1. Bà Phạm Thị T chịu trách nhiệm 10% chi phí gia công hàng hóa. Thành tiền là 26.200.000 đồng (hai mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

2.2. Ông Vũ Như L chịu trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị T 20% chi phí gia công hàng hóa. Thành tiền là 52.400.000 đồng (năm mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Thời hạn trả nợ của ông Vũ Như L cho bà Phạm Thị T cụ thể như sau: Tháng 12/2021 trả số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng), tháng 01/2022 trả số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng), tháng 02/2022 trả số tiền 18.400.000 đồng (mười tám triệu bốn trăm nghìn đồng).

2.3. Ông Nguyễn Quang T1 chịu trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị T 70% chi phí gia công hàng hóa. Thành tiền là 183.400.000 đồng (một trăm tám mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

Thời hạn trả nợ của ông Nguyễn Quang T1 cho bà Phạm Thị T cụ thể như sau: Tháng 12/2021 trả số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), tháng 01/2022 trả số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), tháng 02/2022 trả số tiền 63.400.000 đồng (sáu mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

3. Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Phạm Thị T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Vũ Như L và ông Nguyễn Quang T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T về việc buộc ông Nguyễn Quang T1 và ông Vũ Như L phải trả số tiền phạt là 226.151.459 đồng (hai trăm hai mươi sáu triệu một trăm năm mươi một nghìn bốn trăm năm mươi chín đồng).

5. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.310.000 đồng (một triệu ba trăm mười nghìn đồng). Được trừ vào vào số tiền tạm ứng án phí 5.650.000 đồng (năm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tại biên lai số 0003247 ngày 13-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định. Trả lại cho bà Phạm Thị T số tiền 4.350.000 đồng (bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Vũ Như L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 2.620.000 đồng (hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Ông Nguyễn Quang T1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 9.170.000 đồng (chín triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Phạm Thị Thu Định**